

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 03 – 02 – 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Bà Nguyễn Bé Sáu

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn U - Sinh năm 1974 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đào Thị C - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng trú: Ấp T, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại biên bản hòa giải ngày 19.12.2022 và các lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Văn U (Nguyên đơn) và bà Đào Thị C (Bị đơn) thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Ông U và bà C sống chung như vợ chồng từ năm 1996, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Hiện nay ông và bà C đã sống ly thân. Nay ông U yêu cầu được ly hôn với bà C, bà C đồng ý ly hôn với ông U.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C có 02 người con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/8/1994 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 01/7/2002, hiện nay đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, ông U và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Văn U xác định trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng ông bà tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C xác định trong thời gian chung sống ông và bà không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đào Thị C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà C vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy*: Ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C kết hôn vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông U và bà C không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì không công nhận ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/8/1994 và Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 01/7/2002, hiện nay đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, ông U và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C xác định trong thời gian chung sống ông và bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Văn U phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn U và bà Đào Thị C là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình: Buộc ông Nguyễn Văn U phải nộp 300.000 đồng. Ông U có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008539 ngày 07 – 11 – 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ ông U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Đào Thị C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đào Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt